TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HSST
Ngày: 26/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thanh

- Ông Nguyễn Duy Cừ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/ HSST, ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Đăng H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày:15/11/1970; Nơi sinh: phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố 10, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Đăng T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị V; Con: có 1 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019, đến ngày 30/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Phạm Như H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/7/1972; Nơi sinh: xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: xóm 1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hồng H (đã chết) và bà: Giáp Thị N; Vợ: Không (đã ly hôn chị Dương Thị T); Con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019, đến ngày 30/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

3. Nguyễn Huy T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/4/1961; Nơi sinh: xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Huy H và bà: Nguyễn Thị C (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Khánh V; Con: có 3 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 28/2017/HSST. Đã chấp hành xong bản án.

Bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019, đến ngày 30/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Đoàn Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 28/8/1975; Nơi sinh: phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn H và bà: Đoàn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị B; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/4/2014 bị Công an phường T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Ngày 31/7/2015 bị Công an phường T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019, đến ngày 30/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 25/12/2019, Phạm Như H (H1), Đoàn Văn H (H2), Nguyễn Huy T lần lượt đến nhà Phan Đăng H (H3) ở đường X thuộc tổ 10, phường B, thành phố H chơi. Lúc ngồi uống nước ở phòng khách nhà H3 thì H3 nói " Ta giao lưu tí hè?" với ý là rủ những người khác đánh bạc. H1, H2, T đồng ý và cùng H3 đi vào phòng ăn để đánh bạc. Phan Đăng H chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc, 01 chiếc chăn màu đỏ để làm chiếu bạc và 01 ống nhựa màu xanh để bỏ tiền hồ sử dụng mua thức ăn, nước uống phục vụ việc đánh bạc. H1, H2, H3, T thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Phỏm" được thua mỗi ván từ 50.000 đồng đến 250.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 25 cùng ngày, khi Phan Đăng H, Nguyễn Huy T, Đoàn Văn H và Phạm Như H đang đánh bạc thì bị Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.050.000 đồng; thu trong ví để trên chiếu bạc của Phạm Như H số tiền 2.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc; thu giữ trong túi xách treo tại ghế ngồi của Phạm Như H số tiền 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; thu giữ trong túi quần ngố phía sau của Phan Đăng H số tiền 200.000 đồng sử dụng để; thu giữ trong hộp nhựa màu xanh số

tiền 50.000 đồng là tiền hồ; thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn màu đỏ vàng kích thước 80cm x 150cm.

Hình thức đánh bài Phỏm được thể hiện như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người tham gia được chia 9 quân bài, ván đầu tiên người nào chia thì được 10 quân bài, số quân bài còn lại sau khi chia xong được úp xuống giữa những người chơi và gọi đó là "Bài nọc". Sau đó người chia bài được đánh trước một quân bài cho người kế tiếp theo thứ tự vòng tròn, người thứ hai xem xét quân bài người thứ nhất đánh, nếu tạo thành "Phỏm" thì bốc quân bài đó lên, nếu không tạo thành "Phỏm" thì bốc một quân bài ở "Bài nọc" rồi đánh một quân bài cho người kế tiếp, cứ thế tiếp tục đánh đến khi người chơi đánh hết 4 vòng thì kết thúc ván đánh. Những ván tiếp theo người nào thắng ván trước là người chia bài và được đánh trước. "Phỏm" tức là người nào có từ 3 quân bài trở lên cùng chất liên tiếp hoặc có từ 3 quân bài trở lên cùng hàng. Trong ván bài người nào có 3 "Phỏm" thì được gọi là "Ù" và không có "Phỏm" nào thì được gọi là "Cháy". Sau khi kết thúc ván đánh, người chơi hạ "Phỏm" của mình xuống và cộng điểm các quân bài còn lại trên tay. Cách tính điểm là quân "A" được tính 1 điểm, quân "J" được tính 11 điểm, quân "Q" được tính 12 điểm, quân "K" được tính 13 điểm, các quân bài còn lại được tính theo giá trị các chữ số thể hiện trên quân bài. Nếu người chơi nào cộng được ít điểm nhất thì người đó thắng và lấy của người ít điểm thứ 2 là 50.000 đồng, lấy của người ít điểm thứ 3 là 100.000 đồng, lấy người ít điểm thứ 4 là 150.000 đồng. Nếu trong ván đánh mà có người nào bị "Cháy" thì phải trả cho người thắng là 200.000 đồng; người nào được "Ù" thì lấy của 3 người còn lại mỗi người 250.000 đồng. Ngoài ra, trong ván đánh người nào đánh cho người khác ăn quân bài thứ nhất để tạo thành "Phỏm" thì phải trả cho người ăn quân bài đó 50.000 đồng, đánh cho người khác ăn quân bài thứ hai thì phải trả cho người ăn quân bài đó 100.000 đồng, đánh cho người khác ăn quân bài "Chốt hạ" (tức là người tiếp theo còn lượt đánh cuối cùng) thì phải trả cho người ăn quân bài đó 150.000 đồng. Nếu trong ván bài có người có 3 quân K thì được gọi là "Ù 3 K" và lấy của 3 người còn lại mỗi người 250.000 đồng; có 4 quân K thì được gọi là "Ù 4 K" và lấy của 3 người còn lại mỗi người 300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được: Phan Đăng H sử dụng 900.000 đồng, Nguyễn Huy T sử dụng 450.000 đồng, Đoàn Văn H sử dụng 350.000 đồng, Phạm Như H sử dụng 4.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTPHT ngày 16/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Phan Đăng H, Nguyễn Huy T, Đoàn Văn H, Phạm Như H về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phan Đăng H từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Như H từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử

thách 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Huy T từ 05 đến 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Đoàn Văn H từ 05 đến 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung phạt tiền các bị cáo: Phan Đăng H, Phạm Như H, Nguyễn Huy T và Đoàn Văn H mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng đối với các bị cáo và không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng của mình bị cáo Phan Đăng H, Phạm Như H xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Nguyễn Huy T và Đoàn Văn H xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 25/12/2019 tại đường X thuộc tổ 10, phường B, thành phố H; Phan Đăng H, Phạm Như H, Nguyễn Huy T và Đoàn Văn H đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Phỏm" được thua mỗi ván từ 50.000 đồng đến 250.000 đồng. Đánh bạc đến 12 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **5.700.000 đồng**. Trong đó: Phan Đăng H sử dụng 900.000 đồng, Phạm Như H sử dụng 4.000.000 đồng, Nguyễn Huy T sử dụng 450.000 đồng, Đoàn Văn H sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện tội phạm, đặc điểm vật chứng vụ án được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của các bị cáo là đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Phỏm" thắng thua sát phạt nhau bằng tiền mỗi ván từ 50.000đ đến 250.000đ, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **5.700.000 đồng**. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp

sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội các bị cáo Phan Đăng H, Phạm Như H, Nguyễn Huy T và Đoàn Văn H phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự

[3] . *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

3.1. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Phan Đăng H là người khởi xướng, trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò chính; Phạm Như H, Nguyễn Huy T, Đoàn Văn H là các đồng phạm với vai trò người thực hiện.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo"; bị cáo Phan Đăng H, Phạm Như H, Đoàn Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", đây là các tình tiết giảm quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Huy T có bố mẹ là người có công được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Phạm Như H có bố là người có công được nhà nước CHDCND Lào tặng bằng khen là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.3. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo Phan Đăng H là người khởi xướng, giữ vai trò chính trong vụ án, Nguyễn Huy T có nhân thân đã bị kết án, Đoàn Văn H có nhân thân đã bị xử phạt hành chính, Phạm Như H sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất trong vụ án. Tuy nhiên, đây là vụ án đánh bạc mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước mà hành vi phạm tội của các bị cáo là mang tính bột phát, số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn chỉ 5.700.000đ. Bản thân các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] . *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là tương đối thỏa đáng.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.700.000đ, tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc chăn màu đỏ vàng kích thước 80cm x 150cm; 01 hộp nhựa màu xanh kích thước 8cm x 15cm thu giữ tại nơi đánh bạc là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Như H 01 điện thoại di động Samsung A8 màu bạc gắn thẻ sim 0945546398; Phan Đăng H 01 điện thoại di động Oppo F11 màu đen gắn thẻ sim 0949803777 và 0972789887; Nguyễn Huy T 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh gắn thẻ sim 0947490376; Đoàn Văn H 01 điện thoại di động Itel màu đen gắn thẻ sim 0948281942, đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ 04 chiếc điện thoại di động trên của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] . *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố **Phan Đăng H, Phạm Như H, Nguyễn Huy T, Đoàn Văn H** phạm tội **"Đánh bạc".**

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Phan Đăng H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Phạm Như H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Huy T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Đoàn Văn H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Đăng H cho UBND phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Phạm Như H cho UBND xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Huy T cho UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Đoàn Văn H cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung phạt tiền các bị cáo: Phan Đăng H, Phạm Như H, Nguyễn Huy T, Đoàn Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.700.000 đồng, tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc chăn màu đỏ vàng kích thước 80cm x 150cm; 01 hộp nhựa màu xanh kích thước 8cm x 15cm thu giữ tại nơi đánh bạc là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Như H 01 điện thoại di động Samsung A8 màu bạc gắn thẻ sim 0945546398; Phan Đăng H 01 điện thoại di động Oppo F11 màu đen gắn thẻ sim 0949803777 và 0972789887; Nguyễn Huy T 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh gắn thẻ sim 0947490376; Đoàn Văn H 01 điện thoại di động Itel màu đen gắn thẻ sim 0948281942, đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ 04 chiếc điện thoại di động trên của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2020 giữa cán bộ Công an thành phố Hà Tĩnh và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phan Đăng H, Phạm Như H, Nguyễn Huy T, Đoàn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- CQĐT Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Quốc Dũng